

BỘ TÀI CHÍNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 4621 /BTC-TCT
V/v thuế TNDN đối với khoản
lãi thương mại do mua hàng trả
chậm.

Hà Nội, ngày 14 tháng 4 năm 2010

Kính gửi: Cục thuế tỉnh Đồng Nai.

Bộ Tài chính nhận được công văn số 4165/CT-KT2 ngày 17/11/2009 của Cục thuế tỉnh Đồng Nai về việc thuế TNDN đối với nhà thầu nước ngoài đối với các khoản lãi thương mại do mua hàng trả chậm chi trả cho NIC Hongkong, Tokyo của Công ty phân bón Việt Nhật (JVF). Sau khi nhận được công văn số 4545/CT-KT2 ngày 11/12/2009 của Cục thuế tỉnh Đồng Nai bổ sung tài liệu, Bộ Tài chính có ý kiến như sau:

- Điểm 2 Mục I Phần C Thông tư số 169/1998/TT-BTC ngày 22/12/1998 của BTC hướng dẫn chế độ thuế áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân nước ngoài hoạt động kinh doanh tại VN không thuộc các hình thức đầu tư theo Luật ĐTNN tại Việt Nam quy định: "Lãi tiền vay là thu nhập từ các khoản cho vay dưới bất kỳ hình thức nào kể cả thu nhập từ chứng khoán, trái phiếu. Lãi tiền vay bao gồm cả các khoản phí mà Bên Việt nam ký hợp đồng phải trả theo quy định của Hợp đồng vay".

Mục II Phần E Thông tư số 169/1998/TT-BTC quy định: "Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/1999. Riêng khoản lãi tiền vay chỉ áp dụng đối với các Hợp đồng vay ký từ ngày 1/1/1999".

- Điểm 8 Mục IV Phần A Thông tư số 05/2005/TT-BTC ngày 11/1/2005 của BTC Hướng dẫn chế độ thuế áp dụng đối với các tổ chức nước ngoài không có tư cách pháp nhân Việt Nam và cá nhân nước ngoài kinh doanh hoặc có thu nhập phát sinh tại Việt Nam quy định: "Lãi tiền vay": là thu nhập của Bên cho vay từ các khoản cho vay dưới bất kỳ dạng nào mà khoản vay đó có hay không được đảm bảo bằng thế chấp, người cho vay có hay không được quyền hưởng lợi tức của người đi vay; thu nhập từ lãi tiền gửi (trừ lãi tiền gửi của các cá nhân người nước ngoài và lãi tiền gửi phát sinh từ tài khoản tiền gửi để duy trì hoạt động tại Việt Nam của cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan đại diện của tổ chức quốc tế, tổ chức phi chính phủ tại Việt Nam), kể cả các khoản thưởng đi kèm lãi tiền gửi (nếu có); thu nhập từ lãi trả chậm theo qui định của các hợp đồng kinh tế.

- Điểm 2.3 Mục I Phần B Thông tư số 134/2008/TT-BTC ngày 31/12/2008 của BTC hướng dẫn thực hiện nghĩa vụ thuế áp dụng đối với tổ chức, cá nhân nước ngoài kinh doanh tại Việt Nam hoặc có thu nhập tại Việt Nam quy định: "Thu nhập từ Lãi tiền vay: là thu nhập của Bên cho vay từ các khoản cho vay dưới bất kỳ dạng nào mà khoản vay đó có hay không được đảm bảo bằng thế chấp, người cho vay có hay không được quyền hưởng lợi tức của người đi vay; thu nhập từ lãi tiền gửi (trừ lãi tiền gửi của các cá nhân người nước ngoài và lãi tiền gửi phát sinh từ tài khoản tiền gửi để duy trì hoạt động tại Việt Nam của cơ

quan đại diện ngoại giao, cơ quan đại diện của tổ chức quốc tế, tổ chức phi chính phủ tại Việt Nam), kể cả các khoản thưởng đi kèm lãi tiền gửi (nếu có); thu nhập từ lãi trả chậm theo qui định của các hợp đồng.

Lãi tiền vay bao gồm cả các khoản phí mà Bên Việt Nam phải trả theo qui định của hợp đồng vay”.


Tại Điều 3 Hợp đồng Dịch vụ thu mua phân bón ký ngày 20/6/1995 giữa NIC và JVF quy định: “NIC sẽ thu xếp tài chính với (các) ngân hàng trong việc cung cấp Phân bón cho Công ty LD nhằm hỗ trợ Công ty LD về mặt tài chính, bằng cách mở rộng tín dụng thanh toán có thời hạn trong 180 ngày, về nguyên tắc, đối với Thư tín dụng (L/C) được Công ty LD mở cho NIC. Lãi suất áp dụng cho tín dụng này là LIBOR hoặc SIBOR cộng thêm 1% lệ phí ngân hàng cho một năm”.

Trên cơ sở Hợp đồng này, khi thực hiện mua bán hàng hoá giữa JVF và NIC, hai bên sẽ ký Hợp đồng riêng cho từng chuyến hàng.


Căn cứ theo các quy định trên, Hợp đồng Dịch vụ thu mua phân bón được ký kết ngày 20/6/1995 giữa Công ty JVF và đối tác nước ngoài là Nissho Iwai Corporation (NIC-trụ sở tại Nhật Bản) có các điều khoản quy định về thanh toán là lãi suất nhưng không xác định được số tiền vay, do đó không có đủ điều kiện để coi là Hợp đồng vay. Thực tế khoản vay chỉ được thực hiện và phát sinh lãi vay khi các hợp đồng riêng được ký kết cho từng lần giao hàng, trên hợp đồng đó quy định cụ thể số tiền, thời hạn thanh toán, phương thức thanh toán. Vì vậy, thời điểm để xác định khoản vay phải căn cứ theo Hợp đồng riêng của từng lần mua hàng.

Như vậy, khoản lãi trả chậm phát sinh đối với những Hợp đồng riêng được ký kết kể từ ngày Thông tư số 169/1998/TT-BTC có hiệu lực thi hành thuộc diện chịu thuế theo quy định tại các Thông tư số 169/1998/TT-BTC, Thông tư số 05/2005/TT-BTC và Thông tư số 134/2008/TT-BTC nêu trên.

Nội dung hướng dẫn tại công văn này thay thế cho công văn số 12199 TC/TCĐN ngày 26/10/2004 và công văn số 10107/BTC-TCĐN ngày 11/8/2005 của Bộ Tài chính.

Bộ tài chính thông báo để Cục thuế tỉnh Đồng Nai được biết và thực hiện./. 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Công ty JVF;
- Vụ PC, CST;
- Lưu: VT, TCT(VT, PC, TTr, CS(3b)).

**TUQ. BỘ TRƯỞNG
TỔNG CỤC TRƯỞNG TỔNG CỤC THUẾ**



Đặng Hạnh Thu